

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST
Ngày 19 - 7 -2021
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bạch Đình Ca.

Bà Phan Thị Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin không tham gia phiên tòa: Theo công văn số: 673/CV-VKS-DS ngày 17/6/2021.

Ngày 19 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2021/TLST-HNGĐ ngày 19/3/2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn c, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Sỹ H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn c, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Chị H (nguyên đơn) với anh Nguyễn Sỹ H (bị đơn) kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 25/12/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống hòa thuận, hạnh phúc với nhau được một thời gian và có được 01 con chung. Đến đầu năm 2020 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách và quan điểm vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài nhưng không thể hàn gắn được, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2020 cho đến nay và không còn quan tâm gì tới nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Quá trình chung sống nguyên đơn với bị đơn có một người con chung là cháu Nguyễn Lê Quang L, sinh ngày 12/7/2015. Hiện nay đang ở với nguyên đơn, sau khi ly hôn nguyên đơn có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung cho đến khi đủ tuổi thành niên, về cấp dưỡng nuôi con nguyên đơn không yêu cầu.

Về tài sản và nợ chung không có nên nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác nhưng bị đơn vẫn không có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng giải quyết vụ án nên Tòa án không lấy được lời khai của bị đơn.

Theo biên bản xác minh tại chính quyền địa phương nơi nguyên đơn và bị đơn sinh sống, xác định tình trạng hôn nhân và nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn là có thật và hiện nay vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn thì chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại thôn c, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý, giải quyết và xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn xác lập quan hệ hôn nhân với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 25/12/2013 nên quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn với bị đơn là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa nguyên đơn và bị đơn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách và quan điểm vợ chồng không hợp, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng kéo dài nhưng không khắc phục được mà ngày càng căng thẳng hơn, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2020 cho đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn với bị đơn.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống nguyên đơn với bị đơn có một người con chung là cháu Nguyễn Lê Quang L, sinh ngày 12/7/2015 hiện nay đang ở với nguyên đơn và được nuôi dưỡng, chăm sóc khỏe mạnh bình thường. Vì vậy, để không làm thay đổi cuộc sống và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung nên cần giao cháu Nguyễn Lê Quang L cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi đủ tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con do nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[4] Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 227, 228, 235, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Lê Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Sỹ H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Quang L, sinh ngày 12/7/2015 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0017570 ngày 18/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Anh Nguyễn Sỹ H không phải chịu án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Huyện Cư Kuin;
- Chi Cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- UBND xã E;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Quốc Định